TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 5 - 2022
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Ngô Thị N Kiều
2. Bà Nguyễn Thị Anh Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Bô Na, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: *Ông* Trầm Văn Mừng, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Kim Thanh T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn ĐA, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt)

-Bị đơn**:** Anh Huỳnh Văn Tuân, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn ĐA, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Kim Thanh T trình bày: Vào năm 2011 do quen biết trước và qua thời gian tìm hiểu nên chị và anh T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân trước sự đồng ý và cho phép tổ chức đám cưới của hai bên gia đình, và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn ĐA vào ngày 21/6/2021, sau khi cưới vợ chồng về sống chung cha mẹ chồng được khoảng 5 năm, do cuộc sống nên vợ chồng về bên cha mẹ chị sinh sống và cất nhà ra ở riêng, quá trình chung sống vợ chồng rất hạnh phúc luôn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và có chung một đứa con tên Huỳnh Kim G; sinh ngày 13/8/2014. Đến ngày 26/12/2021 không hiểu nguyên nhân vì sao anh T đi làm

về và nói không còn tình cảm với chị nửa nên thu dọn đồ đạc qua nha cha mẹ ruột anh T ở, chị có gọi điện thoại nhiều lần nhưng anh T không nghe máy và từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay, mặc dù hai bên có tạo điều kiện hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm chăm sóc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạc được, không thể duy trì cuộc hôn nhân được nửa nên chị yêu cầu về quan hệ hôn nhân xin được ly hôn với anh Huỳnh Văn T; Về con chung: Huỳnh Kim G; sinh ngày 13/8/2014 chị yêu cầu được nuôi con, tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Có một căn nhà tường cấp 4, chiều ngang 3,9m, chiều dài 17m, diện tích 66m^2 xây dựng cách đây khoảng 5 năm trên đất của cha mẹ ruột chị cho ở tạm, về tài sản này để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ những vẫn vắng mặt không lý do, tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 21/9/2022 anh T có ý kiến về quan hệ hôn nhân anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T, về con chung Huỳnh Kim G; sinh ngày 13/8/2014 anh đồng ý giao cho chị T nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con, vì anh ra đi không có mang theo tài sản gì, cuộc sống thu nhập không ổn định, về tài sản chung: Vợ chồng có xây dựng được một căn nhà xây dựng trên đất cha mẹ vợ cho ở tạm anh không yêu cầu chia để lại cho chị T ở nuôi con và phần tài sản này vợ chồng tự thỏa thuận, nợ chung không có.

Ý kiến cháu Huỳnh Kim G; sinh ngày 13/8/2014, cha mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu được sống chung với mẹ, vì từ nhỏ đến nay cháu đều sống với mẹ, cha không có ở chung mà qua nhà nội ở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn đã vắng mặt trong quá trình tố tụng là vi phạm Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và kết quả xác minh, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thanh T; Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Kim Thanh T được ly hôn với anh Huỳnh Văn T, về con chung: Cháu Huỳnh Kim G; sinh ngày 13/8/2014 giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên không xem xét, về tài sản chung chị T và anh T không yêu cầu nên không xem xét xét, về nợ chung không có, không xem xét, về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, buộc nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Kim Thanh T yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn T và anh chị có một người con chung dưới 18 tuổi nên đây là vụ kiện "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Huỳnh Văn T có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Hiện tại anh Huỳnh Văn T vẫn có mặt tại địa phương nhưng do thường xuyên đi làm thuê nên khi Thư ký trực tiếp xuống tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án thì không gặp được anh T nên mẹ ruột là bà Huỳnh Thị N; sinh năm 1965. Địa chỉ: Khóm 5, thi trấn ĐA, huyện C, tỉnh Trà Vinh nhận thay các loại giấy tờ tố tụng của Tóa án nhân dân huyện C gởi cho anh T, đồng thời bà N cam kết khi anh T đi làm về bà sẽ giao lại giấy tờ cho anh T để đến Tòa án đúng ngày giờ quy định. Tuy nhiên anh T vẫn không có mặt trong suốt quá trình tố tụng. Ngày 21/4/2022 Thẩm phán trực tiếp xuống tống đạt giấy tờ tố tụng thì anh T có mặt ở nhà, Thẩm phán lấy lời khai anh T, qua biên bản lấy lời khai cùng ngày thì anh T thống nhất về quan hệ hôn nhân đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T, con chung Huỳnh Kim G; sinh ngày 13/8/2014 đồng ý giao cho T tiếp tục nuôi, anh T không cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng có xây dựng dựng được một căn nhà như chị T trình bày, anh không yêu cầu chia để vợ chồng tự thỏa thuận, nợ chung không có, đồng thời anh T có yêu cầu được vắng mặt trong quá trình tố tụng về sau và tại phiên tòa hôm nay chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh T.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thanh T và anh Huỳnh Văn T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn ĐA, huyện C, tỉnh Trà Vinh ngày 21/6/2011 theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp. Theo chị T trình bày sau khi kết hôn, anh, chị sống chung bên chồng được khoảng 5 năm, sau đó do cuộc sống nên anh, chị về bên cha mẹ chị T sinh sống và có cất được căn nhà cấp 4 trên đất của cha mẹ chị T cho ở tạm, sau khi ở riêng vợ chồng sống chung có hạnh phúc được một thời gian, đến ngày 26/12/2021 không hiểu lý do gì anh T dọn đồ về cha mẹ ruột anh T ở, và kể từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay hai bên có tạo điều kiện hàn gắng nhưng không kết quả và sau thời gian ly thân chị T nhận thấy không còn tình cảm với anh T nửa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh anh T và anh T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của chị T và lời khai của anh T, kết quả xác minh có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân nhân giữa chị T và anh T mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được

nên việc chị T yêu cầu ly hôn với anh T và anh T đồng ý ly hôn với chị T nên về quan hệ hôn nhân Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Kim Thanh T và anh Huỳnh Văn T có một người con chung tên Huỳnh Kim G; sinh ngày 13/8/2014 chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, anh T vẫn thống nhất giao con cho chị T nuôi và theo nguyện vọng của cháu G là mong muốn được tiếp tục chung sống với chị T. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc quyết định giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung từ 7 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con. Do đó, theo nguyện vọng của cháu Bảo. Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Bảo cho chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T tự nguyện không có yêu cầu bên không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận, không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Chị Kim Thanh T và anh Huỳnh Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Kim Thanh T và anh Huỳnh Văn T không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Kim Thanh T phải chịu theo quy định.

[7] Quan điểm của Vị Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và các Điều 238, 271; 273; 278; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Kim Thanh T.

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Kim Thanh T được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

2.Về con chung: Giao cháu Huỳnh Kim G; sinh ngày 13/8/2014 cho chị Kim Thanh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng (điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu Bảo), về cấp dưỡng nuôi con, chị T tự nguyện không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh Huỳnh Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, đồng thời anh Huỳnh Văn T cũng phải có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với chị Kim Thanh

T. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, sau khi ly hôn chị Kim Thanh T hoặc anh Huỳnh Văn T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3.Về tài sản chung: Chị Kim Thanh T và anhh Huỳnh Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4.Về nợ chung: Chị Kim Thanh T và anh Huỳnh Văn T khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình bằng 300.000 đồng, buộc chị Kim Thanh T phải chịu, cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Kim Thanh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009704, ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thì chị T đã nộp đủ tiền án phí, không phải nộp thêm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã thị trấn ĐA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài Thanh